

Bản án số: 307/2024/HS-PT  
Ngày: 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Dương Anh Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hà Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2024/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là phòng xử của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Dương Anh Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hà Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Nguyễn Văn P:** sinh năm 1968 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết H1 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/4/2021 tới nay (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Quốc T4 - sinh năm 1959, trú tại ấp R, xã K, huyện T có phần đất nông nghiệp giáp ranh với đất ông Phạm Văn B - sinh năm 1959 ở ấp R, xã K, huyện T. Ông T4 có nhờ vợ, chồng Nguyễn Văn P ở gần với đất của ông B khi nào máy cày vô cày đất cho ông B thì nói: “Chừa ra 02m ngang từ mặt tiền đến hậu đất vì đất đang tranh chấp”. Đến chiều ngày 17 tháng 4 năm 2021, P tổ chức nhậu tại sân nhà của mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P và vợ là Nguyễn Thị Tuyết H1 - sinh năm 1975 nghe tiếng máy cày chạy sau nhà và đang cày đất cho ông B, nên P và H1 đi ra ruộng nói với Nguyễn Văn T5 là người lái máy cày như lời ông T4 dặn. P nói với anh T5 xong thì đi vào nhà nhậu tiếp, còn H1 cầm đèn đi vào sau.

Khi H1 đi đến bờ hậu đất của H1 thì gặp vợ chồng ông T4 đi ra ruộng. Ông T4 đi ra ruộng nói chuyện với anh T5 thì thấy hướng trong nhà ông B có nhiều người cầm đèn pin đi ra ruộng. Khi ông T4 cùng vợ là Lê Thị T6 và H1 đi vào cách bờ hậu đất khoảng 6m thì H1 rơi đèn pin thấy ông B cầm 01 cây đồ vuông (kích thước 86cm x 4cm x 3cm), vợ ông B tên Trương Thị Y, con gái ông B tên Phạm Thị Ngọc H2 cầm đèn pin và 02 đứa cháu trai nhỏ đi đến. H2 và H1 cự cãi nhau, nội dung là H1 không liên quan đến việc tranh chấp này nhưng lại đi ra đây. H2 và H1 lấy đất cày ném qua lại vào nhau (không để lại thương tích). Bực dùng cây đánh vào người H1. Sau đó H1, H2 câu vật nhau dưới mương ruộng của ông T4.

Lúc này, bà T6 kêu ông T4 đi vào nhà cho P hay. Ông T4 chạy về hướng nhà P, đứng bên ruộng của ông T4 kêu P và nói vợ của P bị đánh ở ngoài ruộng. P

chạy vào nhà sau lấy cây dao, cán bằng cây, lưỡi bằng sắt cầm trên tay phải và nói: “Ai đánh vợ tao, tao chém chết mẹ”. Sau đó, P chạy từ nhà sau ra ruộng của ông B.

Khi đến nơi, P nhìn xung quanh tìm H1 thì ông B dùng cây đồ vuông đánh vào vai trái của P 01 cái. P cầm dao chém ngang về hướng ông B 01 nhát trúng vào tay trái của ông B, tiếp tục dùng dao đâm nhát thứ 02 trúng vào ngực bên trái của ông B rồi cầm dao bỏ đi vào nhà. Cùng lúc này, ông Điều Văn P1 chạy ra ruộng can ngăn kéo H2 và H1 ra. Bà T6 đi xuống ruộng bị bà Y câu vật cũng được mọi người can ngăn.

Ông Phạm Văn B được ông Trần Việt T7 (chủ máy cày) kè đưa vào nhà, sau đó gia đình đưa ông B đi Bệnh viện điều trị thương tích. Bà Trương Thị Y đến Công an xã K trình báo vụ việc.

Bút lục: 08, 25, 172, 180, 182, 214-221, 525, 527-531.

Kết luận giám định số: 2538/C09B ngày 21/5/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vết trên lưỡi con dao gửi đi giám định nêu trên là máu người. Phân tích AND được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với AND của ông Phạm Văn B.

Kết luận giám định pháp y số 162/TgT-21, ngày 22/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với thương tích của Phạm Văn B như sau:

- 01 vết thương từ khoảng liên sườn II đến khoảng liên sườn IV đường trung đòn trái, kích thước 08 cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết dẫn lưu khoang liên sườn V đường nách giữa bên trái, kích thước: 1,5cm x 1,5cm. Tỷ lệ 1%.

- 01 vết thương từ 1/3 trên đến 1/3 giữa mặt sau-trong cẳng tay trái, kích thước: 5,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Dập rách thùy trên phổi trái. Tỷ lệ 08%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Tràn dịch màng phổi hai bên (trái nhiều hơn phải) và gãy các xương sườn bên trái. Tại thời điểm giám định chưa xác định được mức độ tổn thương và di chứng, chưa xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ thương tích là 13%.

Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 234/TgT-21, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh C, kết luận đối với Phạm Văn B như sau:

- 01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn VI đường nách giữa bên trái, kích thước: 02cm x 0,2cm (dẫn lưu). Tỷ lệ 01%.

- Gãy (đứt) xương sườn:

+ Xương sườn II bên trái. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ Xương sườn III bên trái. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Dịch màng phổi phải. Đóng vôi màng phổi phải do bệnh lý. Không xếp tỷ lệ%.

- Tràn dịch màng phổi trái đã dẫn lưu hiện tại dày dính màng phổi trái. Tỷ lệ 15%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Kết luận khác: Tràn dịch màng phổi trái do chấn thương gây nên.

Căn cứ vào hình ảnh để lại thương tích gãy xương sườn trên phim CT Scanner ngực. Trung tâm Pháp y tỉnh C xác định xương sườn số II, III, bên trái là đứt tương ứng vết thương từ khoảng liên sườn II đến khoảng liên sườn IV đường trung đòn trái, kích thước 08cm x 0,2cm. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT-21, ngày 22/4/2021 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung là 29%.

Cáo trạng số: 73/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:*

Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điều 15, 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 57 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Văn P giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét xử xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được những tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2021, Nguyễn Văn P đang uống rượu tại nhà thì nghe ông Nguyễn Quốc T4 nói ông Phạm Văn B cùng vợ và con đánh vợ của P ngoài ruộng, P liền cầm dao cán cây, lưỡi sắt là hung khí nguy hiểm chạy ra ruộng thì bị ông B dùng cây đổ vuông đánh vào vai nên P chém một nhát trúng tay trái rồi tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng ngực trái của ông B làm thủng phổi, bị thương tích với tổng tỷ lệ là 29%.

Tuy người bị hại có một phần lỗi khi dùng cây đánh vào vai bị cáo nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào tay sau đó đâm vào ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, sau đó bỏ về để mặc hậu quả xảy ra đã thể hiện ý thức muốn tước đi mạng sống của bị hại, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội có lỗi của bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt và đã bồi thường một phần cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 57 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 123; Điều 15, 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- TAND tỉnh Cà Mau ; (2)
- VKSND TAND tỉnh Cà Mau; (1)
- Cục THADS tỉnh Cà Mau; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau; (2)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”
- Lưu hồ sơ vụ án (5) (LHTT). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hòa Hiệp**

